TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **804**/2018/HNGĐ-ST Ngày: 16-11-2018 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng;

2. Ông Trần Phú Nhuận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Toà án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 576/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 176/2018/QĐST - HNGĐ ngày 06/11/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Ý N, sinh năm 1982.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Trần Duy H, sinh năm 1979.

(Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

Cùng thường trú: Đường T, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Phan Thị Ý N trình bày: Tôi và ông H chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Chúng tôi đã sống ly thân được 10 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nên đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà N xác định bà và ông H có 01 con chung là Trần Thanh Ngân, sinh ngày 23/8/2007. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Trần Duy H nhưng ông không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án lần nào. Tòa án cũng đã tiến hành hai phiên hòa giải nhưng không hòa giải được, do bà N có mặt, còn ông H vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng ông H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Do bị đơn ông Trần Duy H có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10. Bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ý N và ông Trần Duy H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01 cấp ngày 30/6/2006. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Về nội dung:

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được, bà N trình bày, vợ chồng sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, đời sống không hòa hợp.

Về phía ông H, mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông H không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa trình bày ý kiến, nguyện vọng, thể hiện tình cảm và mong muốn hàn gắn gia đình. Điều này cho thấy ông H không tôn trọng pháp luật và không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng.

Do đó, xét thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai của bà N và giấy khai sinh ngày 21/9/2007 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định thì bà N và ông H có 01 con chung là Trần Thanh Ngân, sinh ngày 23/8/2007. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Vì ông H không có ý kiến, yêu cầu về việc nuôi dưỡng con chung, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà N. Về cấp dưỡng nuôi con, bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo lời khai của bà N xác nhận thì vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, Tòa án không tiến hành ghi lời khai của ông H được nên chưa có đủ căn cứ xác định vợ chồng có tài sản chung và nợ chung hay không. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Về án phí: Bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ý N được ly hôn với ông Trần Duy H (Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cấp ngày cấp ngày 30/6/2006).

- Về con chung: Giao con chung Trần Thanh Ngân, sinh ngày 23/8/2007 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự N của bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Ý N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiến tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0016238 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hiếu Hạnh